GIÁO TRÌNH

VĂN BẢN HÁN VĂN

VIỆT NAM

UYÊN
IỆU

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
KHOA NGỮ VĂN

NGUYỄN NGỌC SAN - ĐẶNG ĐỨC SIÊU
HÀ MINH - NGUYỄN THANH CHUNG
NGUYỄN TÚ MAI - HÀ ĐĂNG VIỆT

GIÁO TRÌNH
VĂN BẢN HÁN VĂN VIỆT NAM

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời giới thiệu

Tự học và tự đào tạo là nhu cầu của mỗi công dân trong xã hội học tập. Thông qua con đường tự học, mỗi cá nhân phát triển và tự hoàn thiện mình, đáp ứng yêu cầu và phục vụ xã hội ngày càng hiệu quả. Điều này càng đúng và cần thiết đối với các giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục – những người chăm lo đến sự nghiệp đào tạo nhân lực, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

Tự học, tự đào tạo, bên cạnh những nỗ lực cá nhân, không thể không có các tài liệu cần thiết, định hướng những nội dung cơ bản, thiết thực cho nhu cầu học tập. Xuất phát từ quan niệm đó, chúng tôi tổ chức biên soạn bộ giáo trình thiết yếu phục vụ cho nhu cầu học tập, tự học tập của giáo viên Ngữ văn phổ thông.

Bộ giáo trình hướng tới nội dung học tập của các học phần được quy định trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Ngữ văn. Các giáo trình được biên soạn ngắn gọn, nhưng đảm bảo tính hệ thống và bao gồm những nội dung không thể thiếu trong mỗi môn học. Vẫn biết, để có một lượng kiến thức nhất định cho mỗi môn học, người học phải đọc không ít trang sách – cả giáo trình, cả tài liệu tham khảo – nhưng giá có được những cuốn sách định hướng nội dung kiến thức cần yếu thì người học sẽ nhanh chóng hơn trong quá trình tích lũy kiến thức của mỗi môn học. Đó chính là mục đích của bộ giáo trình này – cung cấp những nội dung cốt lõi, những kiến thức và kĩ năng cần thiết của mỗi môn học. Bên cạnh đó, bộ giáo trình này cũng kế thừa các giáo trình đã có và kịp thời bổ sung những kiến thức mới, cập nhật.

Với cách biên soạn hướng tới việc đáp ứng các nhu cầu của người học như vậy, chúng tôi cho rằng, mỗi cuốn giáo trình và cả bộ giáo trình này sẽ là những cẩm nang thiết thực giúp người học nhanh chóng nắm được những kiến thức cơ bản của mỗi môn học và cả chương trình học. Với những kiến thức được coi là cốt lõi của mỗi môn học, người học chắc chắn sẽ biết cách bổ sung những kiến thức khác ở các tài liệu tham khảo được định hướng trong mỗi giáo trình để có được một hiểu biết đầy đủ và toàn diện về môn học.

Mặc dù hướng tới việc tự học và tự đào tạo, nhưng bộ giáo trình này cũng có thể được sử dụng trong việc học tập có hướng dẫn của giáo viên bộ môn, đặc biệt trong xu thế đào tạo theo tín chỉ – khi thời lượng tự học được tăng lên so với thời gian lên lớp thực tế.

Bên cạnh đó, bộ giáo trình cũng không chỉ là tài liệu cần thiết cho sinh viên, học viên ngành Sư phạm Ngữ văn mà còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên, học viên các ngành cử nhân Văn học, Ngôn ngữ, Việt Nam học và những ngành khác có liên quan.

Nhân dịp bộ giáo trình được xuất bản, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các đồng nghiệp đã hỗ trợ và tạo điều kiện để bộ giáo trình được sớm ra mắt bạn đọc.

Hi vọng, với cách biên soạn giản dị, ngắn gọn, bộ giáo trình này sẽ giúp ích các bạn một cách hiệu quả trong điều kiện học tập hiện nay.

Lần đầu xuất bản, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng cũng khó tránh khỏi sai sót, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp, các bạn sinh viên và các độc giả để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn. Thư góp ý xin gửi về Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hoặc Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

Xin chân thành cảm ơn!

KHOA NGỮ VĂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Giáo trình ***Văn bản Hán văn Việt Nam*** là phần 3 thuộc bộ giáo trình *Ngữ văn Hán Nôm*, được biên soạn dành cho hệ đào tạo cử nhân sư phạm ngữ văn. Hai phần trước gồm: *Cơ sở ngôn ngữ văn tự Hán, Văn bản Hán văn Trung Hoa*; và phần nối tiếp là *Chữ Nôm và văn bản Nôm*. Mỗi phần tương ứng với một *học phần* trong cấu trúc chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Học phần *Văn bản Hán văn Việt Nam* có số lượng đơn vị tín chỉ từ 3 đến 5, tuỳ theo hệ đào tạo. Do vậy, khi thực hiện mỗi loại chương trình, người sử dụng có thể căn cứ vào điều kiện thực tế để chọn lựa một số lượng văn bản (hoặc trích đoạn văn bản) nhất định cho phù hợp với yêu cầu.

Tiếp nối các học phần trước, giáo trình của học phần này giới thiệu các văn bản tiêu biểu, thuộc các thể loại Hán văn Việt Nam. Các đơn vị văn bản được tuyển chọn phần lớn có mặt trong chương trình môn Ngữ văn các cấp; như thế, mục đích của giáo trình hướng đến mục tiêu thực tế, nhằm cung cấp những tri thức cơ sở, nòng cốt về Hán văn Việt Nam, giúp sinh viên, học sinh và giáo viên có thể tiếp nhận, xử lí tốt nhất phần dạy học các tác phẩm văn học viết bằng chữ Hán trong chương trình môn Ngữ văn.

Cấu trúc của giáo trình gồm 3 phần: *Văn bản thơ ca* (giới thiệu theo lịch đại); *Văn bản biền văn*; *Văn bản tản văn*. Mỗi bài học gồm 4 mục: (1) *Nguyên văn chữ Hán* - giới thiệu một văn bản quy phạm trong di sản Hán văn Việt Nam, kèm theo phần phiên âm; (2) *Giải nghĩa văn bản* - gồm các chú giải các từ ngữ khó, các điển cố điển tích và những lưu ý về cú pháp, đồng thời phần này cũng bao gồm các dẫn giải thực sự cần thiết về dị văn dị bản, các cách hiểu và cách lí giải khác nhau về văn bản, một số so sánh đối chiếu giữa nguyên văn và bản dịch hiện hành; (3) *Dịch nghĩa văn bản* - giới thiệu một bản dịch văn bản học, cố gắng chuyển tải được nội dung xác thực của văn bản tác phẩm; (4) *Gợi dẫn, giới thiệu về tác giả và văn bản tác phẩm*. Từ những tri thức được trình bày ngắn gọn như trên, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học sẽ trực tiếp lí giải văn bản ở tất cả các phương diện, qua đó củng cố và trang bị kiến thức về Hán Nôm học nói chung: từ vựng Hán ngữ cổ,

ngữ pháp văn ngôn Hán văn Việt Nam, tri thức lịch sử, tư tưởng, văn hoá truyền thống,...

Cuối các phần có câu hỏi hướng dẫn học tập, giới thiệu các dạng câu hỏi lí thuyết và bài tập thực hành, phục vụ cho kiểm tra, đánh giá môn học. Trên cơ sở giáo trình này, kết hợp với tư liệu tra cứu hữu quan, người học sẽ tích luỹ được những kinh nghiệm thực tế trong công tác tổ chức minh giải văn bản, phục vụ đắc lực cho học thuật cũng như ứng dụng rộng rãi tri thức tiếp nhận được vào đời sống.

Do yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo mới, Giáo trình *Văn bản Hán văn Việt Nam* kế thừa, hiệu chỉnh, bổ sung, tổ chức lại nội dung và cấu trúc bài học... từ một số giáo trình Ngữ văn Hán Nôm xuất bản trước đây do các nhóm tác giả thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội biên soạn. Cụ thể: (1) *Ngữ văn Hán Nôm* (tập 2), Đặng Đức Siêu – Nguyễn Ngọc San, NXB Giáo dục, H, 1995 (bản in lần 2); (2) *Ngữ văn Hán Nôm* (tập 3), Đặng Đức Siêu – Nguyễn Ngọc San (Chủ biên) – Hà Minh – Nguyễn Thanh Chung - Hà Đăng Việt, NXB Đại học Sư phạm, H., 2007 (tái bản có sửa chữa và bổ sung).

Tại bản in lần thứ nhất (2011), do nhầm lẫn về người biên soạn của các phần giáo trình mà chúng tôi sử dụng làm cơ sở dữ liệu như dẫn ở trên, nên in thiếu tên tác giả Đặng Đức Siêu. Nhân giáo trình tái bản, chúng tôi xin được đính chính và thành thật cáo lỗi với tác giả và bạn đọc.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 3
Hướng dẫn sử dụng sách 5

Chương một. THƠ CA

A. Khái quát 9
B. Văn bản 11
Bài 1. *Quốc tộ* 11
Bài 2. *Vương lang quy* 13
Bài 3. *Cáo tật thị chúng* 15
Bài 4. *Thị đệ tử* 17
Bài 5. *Ngôn hoài* 19
Bài 6. *Nam quốc sơn hà* 21
Bài 7. *Thuật hoài (Tụng giá hoàn kinh sư)* 24
Bài 8. *Thuật hoài* 26
Bài 9. *Xuân hiểu* 28
Bài 10. *Thiên Trường vãn vọng* 30
Bài 11. *Tư quy* 31
Bài 12. *Quy hứng* 33
Bài 13. *Miết trì* 35
Bài 14. *Cảm hoài* 37
Bài 15. *Đề kiếm* 40
Bài 16. *Bạch Đằng hải khẩu* 42
Bài 17. *Côn Sơn ca* 45
Bài 18. *Ngụ ý* 52
Bài 19. *Hạ cảnh* 54
Bài 20. *Sở kiến hành* 55
Bài 21. *Độc Tiểu Thanh kí* 62
Bài 22. *Ngẫu đề* 65
Bài 23. *Ngẫu hứng* 67
Bài 24. *Quỷ môn quan* 68

Bài 25. *Tự quân chi xuất hĩ* 70
Bài 26. *Xuất dương lưu biệt* 72
Bài 27. *Thụy bất trước* 74
Bài 28. *Mộ* 75
Bài 29. *Vọng nguyệt* 77
Bài 30. *Tảo giải* 78
Bài 31. *Văn cảnh* 80
Bài 32. *Nguyên tiêu* 81
Bài 33. *Báo tiệp* 82
C. Hướng dẫn học tập 84
D. Câu hỏi và bài tập thực hành 85

Chương hai. BIỀN VĂN

A. Khái quát 88
B. Văn bản 91
Bài 1. Thiên đô chiếu 91
Bài 2. Dụ chư tì tướng hịch văn 96
Bài 3. Bạch Đằng giang phú 118
Bài 4. Bình Ngô đại cáo 134
C. Hướng dẫn học tập 161
D. Câu hỏi và bài tập thực hành 164

Chương ba. TẢN VĂN

A. Khái quát 167
B. Văn bản 169
Bài 1. Hùng Vương 169
Bài 2. Tô Hiến Thành 173
Bài 3. Dục Thuý Sơn Linh Tế tháp kí 180
Bài 4. Tái dụ Vương Thông thư (trích) 190
Bài 5. Yên Mô nông phu 198
Bài 6. Cố hương quy tỉnh 204
C. Hướng dẫn học tập 212
D. Câu hỏi và bài tập thực hành 213

Chương một

THƠ CA

A. KHÁI QUÁT

Theo số liệu thống kê bước đầu, trong kho tàng di sản văn học thành văn (được ghi lại bằng chữ Hán, chữ Nôm) của dân tộc, các văn bản thơ ca chiếm tới trên 60%. Về mặt chất lượng, đây cũng là bộ phận văn bản có giá trị rất cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

Trước khi chữ viết ra đời, kinh nghiệm sản xuất, đấu tranh, tâm tư, tình cảm, những sự việc quan trọng trong truyền thống lịch sử cộng đồng,... nói chung đều chỉ được lưu kí bằng trí nhớ và phổ biến bằng phương thức truyền miệng. Vần điệu được phát hiện một cách ngẫu nhiên và tiệm tiến ở thời buổi sơ khai đã tăng cường thêm hiệu quả cho các hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ – văn hoá này. Một quá trình lựa chọn, sàng lọc, sắp xếp những điều cần thông báo, tu chỉnh, gọt giũa ngôn từ, ghép vần hoà điệu đã diễn ra liên tục, với sự góp sức của nhiều thế hệ nối tiếp nhau, nhằm hỗ trợ cho trí nhớ, tăng thêm sức hấp dẫn, thuyết phục cho những điều cần phổ biến, lưu truyền trong cuộc sống văn hoá của cộng đồng. Có thể coi đây là những bước mở đầu có tính chất xây đắp nền móng cho nghệ thuật ngôn từ – một trong những ngành nghệ thuật phát sinh và phát triển sớm nhất trong lòng cuộc sống lao động của xã hội loài người. Tục ngữ, ca dao, hò, vè, lối nói có vần điệu, những lời thơ chân chất mộc mạc, những bản trường ca - sử thi sống động, tươi đẹp, hào hùng phản ánh tâm tư, tình cảm, trí tuệ sinh hoạt vật chất và tinh thần của đất nước ta trong quá khứ lịch sử đã nảy sinh và định hình trong những điều kiện đó.

Với những đặc trưng nổi bật là giàu tính nhạc, phong phú về thanh điệu, dễ ghép vần của tiếng Việt, hoạt động sáng tạo và thưởng thức thơ ca sớm đi sâu và phát triển trong đời sống văn hoá của người Việt. Người Việt Nam chúng ta từ xa xưa đã làm những bài thơ (đồng thời phần lớn cũng là những khúc hát) gồm những câu thơ từ hai tiếng đến bốn tiếng, năm tiếng, sáu tiếng, bảy tiếng, tám tiếng,... thuần nhất hoặc xen kẽ nhau, với cách gieo vần rất khoáng đạt rộng rãi, nhưng nhìn chung chủ yếu là vần lưng, trong đó điển hình nhất là hai thể *lục bát* và *song thất lục bát*.

Ví dụ như:

Long lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng.

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt
Xếp bút nghiên theo việc đao cung
Thành liền mong tiến bệ rồng
Thước gươm đã quyết chẳng dong giặc trời.

(*Chinh phụ ngâm* – Bản dịch của Đoàn Thị Điểm)

Trong quá trình giao lưu và tiếp xúc với ngôn ngữ – văn hoá Hán, chúng ta cũng đã tiếp nhận và sử dụng một số thể thơ riêng của người Hán như *ca, hành, thơ cổ thể* và *thơ cận thể* (Xem thêm: *Giáo trình Văn bản Hán văn Trung Hoa*). Với kết quả của công cuộc Việt hoá ngôn ngữ Hán cả về ba mặt âm đọc, ý nghĩa, phạm vi sử dụng; đặc biệt là về âm đọc, chúng ta đã tăng cường thêm cho hệ thống ngôn ngữ văn học này một số phẩm chất về mặt âm thanh, vần điệu (Tính theo âm Hán Việt thì tiếng Hán chỉ có 75 vần, trong khi đó tiếng Việt có tới 150 vần, tiếng Việt có 6 thanh âm trầm bổng, ngắn dài khác nhau khá rõ, tiếng Hán chỉ có 4 thanh: *bình, thượng, khứ, nhập* với thanh *bình* chia làm *âm bình* và *dương bình*). Trên cơ sở này, một số tác giả Việt Nam thời xưa đã có thể dùng tiếng Hán cổ đọc theo âm Việt để làm thơ lục bát và song thất